

Số: /KH-MN

Phúc Khánh, ngày tháng 9 năm 2025

## **KẾ HOẠCH** **Chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2025 -2026**

Căn cứ vào Kế hoạch số 183/KH-MN ngày 09/9/2025, kế hoạch v/v thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026 của trường Mầm non số 1 Phúc Khánh;

Căn cứ vào kết quả chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2024-2025 của nhà trường;

Căn cứ vào tình hình thực tế của học sinh của nhà trường, trường Mầm non số 1 Phúc Khánh xây dựng Kế hoạch chăm sóc - nuôi dưỡng cho trẻ năm học 2025 - 2026 như sau:

### **I. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025**

#### **1. Công tác chăm sóc sức khỏe**

+ Về cân nặng:

- Trẻ phát triển bình thường:  $222/234 = 94,9 \%$

- Trẻ suy dinh dưỡng nhẹ:  $10/234 = 4,27\%$

- Trẻ thừa cân, béo phì:  $02/234 = 0,85 \%$

+ Về chiều cao:

- Trẻ phát triển bình thường:  $215/234 = 91,9 \%$

- Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi:  $19/234 = 8,1 \%$

- 100% trẻ được cân đo và theo dõi biểu đồ tăng trưởng đúng quy định

- Đảm bảo an toàn cho trẻ không xảy ra trẻ bị ngộ độc thực phẩm, tai nạn, dịch bệnh trong nhà trường.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng, còi cọc giảm

- 100% trẻ được khám sức khỏe 1 lần/năm.

- 100% trẻ được xúc miệng nước muối sau khi ăn, rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

#### **2. Công tác nuôi dưỡng.**

- Xây dựng thực đơn phù hợp theo mùa, cân đối tỷ lệ giữa các chất hợp lý.

- Chế biến món ăn hấp dẫn tạo cảm giác ngon miệng, quan tâm trẻ biếng ăn, suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì thừa cân.

- Ký kết thực phẩm đảm bảo nguồn gốc có tính pháp lý. Giao nhận thực phẩm tươi ngon và có hợp đồng mua bán thực phẩm.

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình chế biến bữa ăn cho trẻ từ giao nhận thực phẩm đến tổ chức giờ ăn ngủ cho trẻ ở trên lớp.

### **II. Đặc điểm tình hình năm học: 2025-2026**

#### **1. Số lượng**

##### **1.1. Tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên, cấp dưỡng: 29 người

- Trong đó: Cán bộ quản lý: 03; Trình độ chuyên môn: 03 ĐHSMPN

- + Giáo viên: 20 Trình độ chuyên môn: ĐHSPMN: 17 CĐSPMN: 03
- + Nhân viên: 6; Biên chế: 01 Cao đẳng văn thư; 05 hợp đồng cấp dưỡng

## **1.2. Tổng số học sinh trong toàn trường**

Tổng số có 4 điểm trường lẻ và 1 điểm trường Trung tâm với 10 lớp, tổng số học sinh 203 trẻ

Trong đó: + Trẻ 5 tuổi: 67 trẻ trong đó Nữ: 30; DT: 62; NDT: 28

+ Trẻ 4 tuổi: 53 trẻ trong đó Nữ: 27; DT: 47; NDT: 25

+ Trẻ 3 tuổi: 41 trẻ trong đó Nữ: 17; DT: 38; NDT: 15

+ Trẻ 1-2 tuổi: 42 trẻ trong đó Nữ: 21; DT: 40; NDT: 20

Số lớp nấu ăn bán trú: 10 lớp/5 điểm trường = 203 trẻ.

Tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường  $203/203 = 100\%$ .

Trong công tác chỉ đạo công tác chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ đạt hiệu quả và hoàn thành nhiệm vụ năm học, nhà trường có những thuận lợi và khó khăn như sau:

### **2. Thuận lợi**

- Nhà trường được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bếp ăn đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Các chế độ chính sách đối với trẻ mẫu giáo như chế độ hỗ trợ ăn trưa, chế độ miễn, giảm học phí.. được nhà nước quan tâm.
- Cán bộ giáo viên thường xuyên trao đổi học tập lẫn nhau để nâng cao kiến thức về chăm sóc sức khỏe và chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.
- Được sự ủng hộ của phụ huynh về cơ sở vật chất phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.
- Cấp dưỡng được khám sức định kỳ và được kiểm tra kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định.
- Nhà trường kết hợp trạm y tế theo dõi biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ một năm 02 lần và cho trẻ uống VitaminA, tẩy giun theo định kỳ.
- Đa số phụ huynh đã quan tâm đến con em nên đã đồng thuận ủng hộ các hoạt động của nhà trường.
- Tại các điểm trường đều có vườn rau xanh phục vụ cải thiện bữa ăn cho trẻ.

### **2. Khó khăn**

- Trường có 5 điểm trường cách xa nhau, dân cư sống rải rác không tập trung, địa hình đi lại phức tạp nên việc quản lý chỉ đạo công tác chăm sóc nuôi dưỡng còn hạn chế.
- 05 cấp dưỡng hợp đồng chưa có trình độ đào tạo cấp dưỡng.
- Trẻ em trong trường phần lớn là con em dân tộc, điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức về dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm còn hạn chế.
- Điều kiện cơ sở vật chất của trường phục vụ công tác bán trú còn thiếu thốn nhiều: 02 lớp học phải học nhờ phòng chờ của giáo viên, chưa có phòng ngủ, phòng ăn riêng, phòng vệ sinh riêng cho trẻ....
- Nhà trường chưa có nhân viên y tế, giáo viên phải kiêm làm nhân viên y tế.
- Một số trẻ chưa có nề nếp trong hoạt động ăn ngủ do trẻ chưa đến trường, lớp.
- Cơ sở vật chất còn khó khăn như chưa có bếp một chiều tại trung tâm và các điểm trường, đường đi lại còn xa trung tâm, xa chợ nên việc mua thực phẩm

gặp nhiều khó khăn.

- Một số phụ huynh còn thiếu hụt về kiến thức dinh dưỡng, chưa chú trọng công tác chăm sóc nuôi dưỡng, chưa quan tâm đến chất lượng bữa ăn cho con em mình dẫn đến số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi, còi cọc, béo phì đầu năm còn cao.

- Do thiên tai bão lũ nên khó khăn rất nhiều về mọi mặt

## **II. Mục tiêu và biện pháp thực hiện**

### **1. Khảo sát chất lượng nuôi dưỡng**

Tổng số học sinh : 203 trẻ

Tổng số trẻ được theo dõi biểu đồ : 203/203 trẻ.

Trong đó :

+ Tổng số trẻ phát triển cân nặng bình thường: 180/203 trẻ = 88,6 %

- Tổng số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 20/203 trẻ = 9,8 %

- Tổng số trẻ thừa, cân béo phì: 3/203 trẻ = 1,5%

+ Tổng số trẻ phát triển chiều cao bình thường: 183/203 trẻ = 90,1%

- Tổng số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 20/203 trẻ = 88,6%

- Tổng số trẻ còi cọc: 0 trẻ

### **2. Mục tiêu phấn đấu**

- 203/203 trẻ được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Không chế tỉ lệ trẻ thừa cân, béo phì và giảm tỉ lệ trẻ nhẹ cân, thấp còi, còi cọc.

- Xây dựng thực đơn phù hợp theo mùa, cân đối tỷ lệ giữa các chất P-L-G; P=13%-20%; L=25% -35%; G = 52% - 60%. Bình quân Calo đạt 1230-1320 Kcal

- 203/203 trẻ được cân đo theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/1 năm.

- 100% trẻ biết và có thói quen vệ sinh cá nhân.

- Phấn đấu cuối năm giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi xuống dưới 5%, không còn trẻ thừa cân, béo phì.

- Quản lý chặt chẽ trong mọi hoạt động ở mọi lúc mọi nơi.

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ trong các bữa ăn

- Đảm bảo cho trẻ an toàn tuyệt đối về thể chất và tính mạng.

- Phối kết hợp với trạm y tế làm tốt công tác y tế trường học .

### **3. Biện pháp thực hiện**

#### **3.1. Công tác chăm sóc trẻ**

Nhà trường xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định của giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và hợp đồng dịch vụ cung cấp thực phẩm phải đảm bảo theo quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý giám sát và khuyến khích phụ huynh tham gia kiểm tra giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ; thực hiện nghiêm túc thực đơn công khai khẩu phần ăn, tài chính tại các điểm trường.

Quản lý, chỉ đạo giáo viên, nhân viên, cấp dưỡng trong nhà trường cùng phối hợp thực hiện tốt công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và phối hợp với y tế địa phương trong việc chăm sóc sức khỏe trẻ như:

Thực hiện đo chiều cao, cân nặng, ghi và theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho

trẻ dưới 24 tháng tuổi mỗi tháng 1 lần trẻ từ 24 tháng trở lên cân đo theo định kỳ.

Trẻ từ 24 tháng tuổi trở lên thực hiện đo chiều cao, cân nặng 3 tháng/1 lần. Sử dụng sổ theo dõi sức khỏe trẻ kèm theo biểu đồ PTTE và tổng hợp kết quả theo dõi từng đợt để có biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng, xây dựng kế hoạch phục hồi suy dinh dưỡng ngay sau khi cân, đo trẻ đầu năm học.

Tổ chức ăn ngủ cho trẻ theo chế độ sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh, an toàn.

Tăng cường tuyên truyền giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống dịch bệnh trong các cơ sở giáo dục mầm non như dịch bệnh Covid19, cúm A, chân tay miệng, thủy đậu, bệnh ngoài da sau mùa lũ,...bằng các nội dung, hình thức phong phú qua góc tuyên truyền, trao đổi phụ huynh tại lớp, trường.

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực hành cho giáo viên, nhân viên về nội dung vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai,...

+ Đầu tư, trang bị đủ đồ dùng cho trẻ ăn, ngủ, vệ sinh như (giường/phần, chiếu, chăn, gối, khăn mặt, ca, cốc, bát, thìa, nôi, ấm, xô, chậu ...) theo quy định và được đánh dấu riêng, đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ.

Duy trì hoạt động của ban chỉ đạo trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Duy trì trường học an toàn đạt loại tốt, thường xuyên kiểm tra đồ dùng đồ chơi để sửa chữa kịp thời.

- Tăng cường chỉ đạo công tác chăm sóc, vệ sinh phòng bệnh, an toàn thực phẩm. Quán triệt sâu rộng tới cán bộ, giáo viên, nhân viên yêu cầu của việc đảm bảo an toàn phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ, không để xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thức ăn trong trường.

- Thường xuyên kiểm tra tủ thuốc của nhà trường để thay thế thuốc đã quá hạn sử dụng và bổ sung đầy đủ dụng cụ, đồ dùng y tế có số thuốc theo quy định. Các lớp nghiêm túc duy trì việc sử dụng sổ nhật ký đón trả trẻ hằng ngày.

- Tuyên truyền bậc phụ huynh kết hợp cùng nhà trường rèn thói quen, hành vi văn minh ăn uống, giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh răng miệng, kỹ năng rửa tay bằng xà phòng, giáo dục trẻ lao động tự phục vụ. Chỉ đạo giáo viên cung cấp kỹ năng sống cho trẻ hợp lý với từng lứa tuổi, tạo nề nếp thói quen tốt hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe của trẻ.

- Kết hợp với trung tâm y tế dự phòng huyện tạo điều kiện cho giáo viên được tập huấn về một số kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, vệ sinh học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

### **3.2. Công tác nuôi dưỡng**

Đầu năm nhà trường tổ chức họp phụ huynh để tuyên truyền về kiến thức dinh dưỡng cần thiết cho trẻ và thông qua kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, khẩu phần, mức thu tiền ăn của trẻ trong năm học.

- Mức thu tiền ăn của trẻ được thống nhất toàn trường phụ huynh đóng là 14.000 đồng/ngày/đồng/ngày/trẻ, điểm Trung tâm và các điểm trường phụ huynh nộp thêm 100gam gạo/ngày/trẻ. Số bữa ăn của trẻ trong ngày là 01 bữa chính và 01 bữa chiều.

- 100% trẻ được tổ chức bữa ăn học đường theo tài liệu “Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ

em.....tại Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của BGD&ĐT.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các mặt hoạt động, không để trẻ xảy ra thương tích hay ngộ độc thực phẩm.

- Các điểm trường đảm bảo việc ký kết hợp đồng mua thực phẩm, rau sạch sữa, nước uống, ... rõ nguồn gốc, có đầy đủ tư cách pháp lý, an toàn và giá cả hợp lý. Duy trì bếp ăn tập thể đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn.

- Đảm bảo ăn bữa chính và bữa phụ mức ăn tối thiểu quy định cho từng độ tuổi/ngày tại trường mầm non (khoảng từ 615-726Kcal).

- Hàng tuần nhà trường tổ chức 01 ngày dinh dưỡng cho trẻ và huy động phụ huynh tham gia bữa ăn dinh dưỡng cho trẻ. Tuyên truyền và vận động phụ huynh có thể đóng vai làm cô giáo một ngày ở trường để trải nghiệm và tham gia các hoạt động cùng với trẻ.

- Định kỳ tổ chức ngày hội dinh dưỡng cho bé 02 lần/năm học vào học kỳ 1 và học kỳ 2

- Nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ, đa dạng về thực phẩm trong bữa ăn bằng cách làm tốt mô hình vườn rau tại điểm trường Trung Tâm và vườn rau tươi tốt theo mùa tại các điểm trường.

- Vận động phụ huynh ủng hộ các loại rau giống, phân bón, ngày công để cải tạo vườn rau cải thiện các bữa ăn cho trẻ tại các điểm trường.

- Đồ dùng ăn uống, dụng cụ chế biến nấu ăn phải đảm bảo an toàn, vệ sinh sạch sẽ.

- Người cấp dưỡng phải nhanh nhẹn, mạnh khỏe, có kiến thức.

- Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ tương đương khoảng: 0,8-1,6 lít/trẻ/ngày đối với trẻ nhà trẻ; 1,6 – 2,0 lít/trẻ/ngày đối với trẻ mẫu giáo. Nước uống sạch, đảm bảo vệ sinh, phù hợp với thời tiết.

### **3.3. Đẩy mạnh mô hình VC**

- Đẩy mạnh công tác phát triển mô hình trong nhà trường tại 5 điểm trường đồng thời nhân rộng mô hình “trồng một cây, nuôi một con” tại các gia đình trẻ.

- Huy động phụ huynh đóng góp và ủng hộ cây giống để trồng thực hiện tốt mô hình VC.

### **4. Công tác tuyên truyền và phổ biến kiến thức nuôi dạy con**

- 10/10 lớp có góc tuyên truyền cho các bậc cha mẹ hiểu rõ cách nuôi dạy con theo khoa học.

- Tham gia cùng nhà trường các hoạt động xây dựng cơ sở vật chất.

- Giúp các bậc huynh hiểu rõ nội dung chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non.

- Trao đổi với phụ huynh nội dung được thay đổi thường xuyên cập nhập những thông tin mới về tình hình chăm sóc sức khỏe, dịch bệnh, chất lượng giáo dục trẻ, chương trình học của lớp của trường.

- Tuyên truyền các hoạt động chăm sóc - nuôi dưỡng trong nhà trường thông qua các ngày lễ, hội, các hội thi.

- Thường xuyên quan tâm và có biện pháp tích cực để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, phòng chống bệnh tật cho trẻ.

- Tích cực tuyên truyền và hướng dẫn các phụ huynh về cách chăm sóc, nuôi

duỡng con theo khoa học.

- Lưu ý và có chế độ ăn riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì.
- Kết hợp với y tế ra văn bản, thông tin với phụ huynh về ngày khám sức khỏe và uống VTM tiêm phòng để học sinh đi học đầy đủ.
- 100% nhóm lớp có góc tuyên truyền.
- Họp phụ huynh theo định kỳ, phổ biến cách nuôi dạy con theo khoa học.
- Phối hợp các ban ngành đoàn thể, hội cha mẹ phụ huynh, hội phụ nữ, đoàn thanh niên. Quan tâm chăm sóc giáo dục trẻ.
- Thực hiện công tác tuyên truyền về mô hình phòng chống suy dinh dưỡng trong nhà trường. Tổ chức Hội thi “*Dinh dưỡng và sức khỏe trẻ thơ*” cấp trường.

### **5. Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng**

- Thực hiện đúng nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng như: công khai thực đơn, thực phẩm, đơn giá, khẩu phần ăn hàng ngày; giám sát chất lượng nuôi dưỡng bữa ăn và vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Thực hiện đầy đủ các loại sổ sách nuôi dưỡng theo quy định
- Đảm bảo vệ an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng chế biến, nguồn cung cấp thực phẩm hàng ngày.
- Công khai thành phần dinh dưỡng của trẻ cho cha mẹ trẻ nắm bắt được
- Giáo viên, nhân viên cấp dưỡng thực hiện tốt quy trình bếp ăn một chiều, thực hiện kiểm thực thực phẩm theo 3 bước qui định của bộ y tế, lưu mẫu thực phẩm đủ 24 giờ thực hiện theo Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ y tế.
- Xếp các dụng cụ riêng không để dụng cụ để thức ăn sũng, chín lẫn nhau
- Giám sát việc vệ sinh cá nhân cô và trẻ, vệ sinh phòng học sạch sẽ.
- Giáo viên thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng, thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt, chương trình giáo dục mầm non. Đặc biệt giáo viên chú ý đến từng cá nhân trẻ để có biện pháp chăm sóc nuôi dưỡng phù hợp.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng của giáo viên, đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm.

### **6. Kiểm tra theo dõi thu chi và giá cả**

- Kiểm tra thường xuyên. Kiểm tra giá cả, số lượng, chất lượng và giá cả thực phẩm.

Trên đây là kế hoạch chăm sóc - nuôi dưỡng của trường Mầm non số 1 Phúc Khánh năm học 2025-2026.

**Nơi nhận:**

- BGH, TCM;
- GV
- Lưu VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Tô Thị Minh Thu**

## KẾ HOẠCH CỤ THỂ TỪNG THÁNG

Thời gian	Nội dung	Biện pháp	Kết quả
<b>Tháng 9/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra các đồ dùng, dụng cụ phục vụ công tác bán trú.</li> <li>- Đề xuất mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác CSND</li> <li>- Xây dựng kế hoạch khảo sát giá cả thị trường.</li> <li>- Công khai các cơ sở cung cấp thực phẩm cho nhà trường năm học 2025-2026</li> <li>- Họp phụ huynh các điểm trường để thống nhất mức đóng góp tiền ăn của trẻ</li> <li>- Ký hợp đồng mua bán thực phẩm bảo đảm VSATTP với các cơ sở sản xuất thực phẩm</li> <li>- XD kế hoạch chỉ đạo CSND</li> <li>- Xây dựng thực đơn phù hợp theo mùa</li> <li>- Hoàn thiện các đầu hồ sơ về công tác CSND</li> <li>- Tổ chức cho trẻ ăn bán trú bắt đầu từ tháng 09</li> <li>- Hàng ngày kiểm tra việc giao nhận thực phẩm.</li> <li>- Tổ chức cân đo cho trẻ gđ 1.</li> <li>- Tập huấn tính khẩu phần ăn của trẻ cho GV, Phần mềm “Anbantru”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH xây dựng kế hoạch mua bổ sung CSVC chuẩn bị cho năm học</li> <li>- BGH, GVCN Họp phụ huynh các lớp tại các điểm trường</li> <li>- Họp, bàn và ký hợp đồng theo đúng quy định của nhà nước</li> <li>- PHT xây dựng kế hoạch</li> <li>- Các lớp tại các điểm trường thực hiện</li> <li>- BGH</li> <li>- Chỉ đạo GV thực hiện theo đúng lịch. Cân đo, gióng biều đồ chính xác.</li> <li>- Cán bộ phụ trách, Tổ chuyên môn.</li> </ul>	
<b>Tháng 10/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục chỉ đạo tốt việc vệ sinh chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong trường.</li> <li>- Thực hiện công tác tuyên truyền phối hợp phụ huynh phòng chống dịch bệnh các lớp.</li> <li>- Thực hiện công tác tuyên truyền phối hợp phụ huynh phòng chống dịch bệnh</li> <li>- Chỉ đạo các lớp rèn kỹ năng vệ sinh cá nhân cho trẻ</li> <li>- Chăm sóc vệ sinh cho trẻ theo đúng kế hoạch và thực hiện <b>“ăn chín uống sôi”</b></li> <li>- Chuẩn bị mọi điều kiện để đoàn KT ATTP kiểm tra bếp ăn.</li> <li>- Hội thảo cấp trường về công tác bán trú, phục hồi trẻ suy dinh dưỡng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH có kế hoạch chỉ đạo.</li> <li>- Kiểm tra chăm sóc trẻ ăn ngủ tại các lớp</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện các bộ phận và hồ sơ bán trú tại các điểm trường</li> <li>- BGH nhà trường kết hợp y tế xã, phụ huynh</li> <li>- Kiểm tra đột xuất một khối lớp công tác vệ sinh chăm sóc trẻ</li> <li>- BGH, giáo viên, cấp dưỡng phối hợp thực hiện</li> <li>- Cán bộ phụ trách, Tổ chuyên môn, GV các lớp</li> </ul>	
<b>Tháng 11/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao chất lượng chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ. K.tra bếp ăn.</li> <li>- Tổ chức ngày hội dinh dưỡng tại các khu/cơ sở/lớp học.</li> <li>- Tiếp tục chỉ đạo các lớp thực hiện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc nhở cấp dưỡng nhà bếp thực hiện nghiêm túc đúng theo thực đơn. Có kiểm tra đột xuất.</li> <li>- BGH, giáo viên phối hợp</li> </ul>	

	<p>ng nghiêm túc nề nếp ăn ngủ vệ sinh cá nhân trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện VSATTP tại các bếp ăn</li> <li>- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tính ăn đúng đủ, theo thực đơn, công khai tài chính rõ ràng, cập nhật hồ sơ bán trú hàng ngày theo qui định</li> <li>- Tiếp tục chỉ đạo t/h tuyên truyền, công tác vệ sinh phòng bệnh.</li> </ul>	<p>thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra việc thực hiện vệ sinh ATTP tại các bếp ăn</li> <li>- Kiểm tra hồ sơ sổ sách bán trú các điểm trường</li> <li>- Chỉ đạo các nhóm lớp viết bài tuyên truyền</li> </ul>	
<b>Tháng 12/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì tốt những biện pháp đã thực hiện để chăm sóc trẻ tại trường, lớp đạt yêu cầu: Trẻ phải luôn được sạch sẽ, khỏe mạnh</li> <li>- Chỉ đạo toàn trường luôn giữ vệ sinh môi trường sạch sẽ không gây ô nhiễm chung, đồ rác thải đúng nơi quy định phải đảm bảo <b>“3 sạch”</b> <b>“Môi trường sạch – Dụng cụ sạch -Thực phẩm sạch”</b>.</li> <li>- Tuyên truyền công tác làm VAC cho các bậc phụ huynh.</li> <li>- Cân đo theo dõi sức khỏe trẻ quý II.</li> <li>- Tổ chức kiểm tra giờ ăn ngủ của trẻ</li> <li>- Tổ chức Hội thi <b>“Dinh dưỡng và sức khỏe trẻ thơ”</b> cấp trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng.</li> <li>- Thường xuyên nhắc nhở GV nhà bếp và GV trên lớp thực hiện nghiêm túc</li> <li>- Qua góc tuyên truyền, qua giờ đón trả trẻ.</li> <li>- Các lớp cân, đo và theo dõi</li> <li>- BGH kiểm tra các điểm trường</li> <li>- Toàn trường thành lập 5 đội thi</li> </ul>	
<b>Tháng 01/2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo GV thực hiện tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng và GDVSATTP.</li> <li>- Tuyên truyền phụ huynh dạy trẻ biết ăn uống hợp vệ sinh.</li> <li>- Kiểm tra môi trường lớp học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo đúng kế hoạch đã xây dựng.</li> <li>- Đảm bảo cho trẻ ăn chín uống sôi và các loại thức ăn của trẻ bảo quản tốt tránh ôi thiu và ruồi muỗi.</li> <li>- BGH kiểm tra đột xuất..</li> </ul>	
<b>Tháng 02/2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ được rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh Vệ sinh trẻ sạch sẽ. Dạy trẻ hành vi ăn uống có văn hóa</li> <li>- Thực hiện tốt chế độ vệ sinh hàng tháng.</li> <li>- Tuyên truyền với mọi người về 10 lời khuyên dinh dưỡng hợp lý</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH kiểm tra thường xuyên.</li> <li>-Thực hiện theo đúng kế hoạch</li> <li>- Chỉ đạo GV viết bài tuyên truyền, treo tranh ảnh và TT qua giờ đón trả trẻ</li> </ul>	
<b>Tháng 3/2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm tốt công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh về mùa hè. Đảm bảo chế độ ăn của trẻ, giáo dục trẻ ăn hết xuất, giữ vệ sinh trong ăn uống</li> <li>- Cân đo theo dõi sức khỏe trẻ quý III</li> <li>- Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ lần 2 và thông báo tình hình sức khỏe của trẻ tới gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giáo dục kết hợp nhẹ nhàng trong giờ ăn của trẻ</li> <li>- GV chủ nhiệm các nhóm lớp cân từng trẻ và theo dõi trên phiếu biểu đồ, báo cáo kết quả đúng kỳ hạn</li> <li>- Nhà trường kết hợp với trạm y tế khám sức khỏe cho trẻ.</li> </ul>	

<p><b>Tháng 4/2026</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục dạy trẻ giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống</li> <li>- Vệ sinh đồ dùng bán trú, diệt ruồi muỗi, nhặng</li> <li>- Đảm bảo cho trẻ ăn đúng tiêu chuẩn; cho trẻ ăn theo thực đơn mùa hè, bổ xung những đồ mát phù hợp với mùa</li> <li>- Phòng bệnh cho trẻ</li> <li>- Tổ chức ngày hội dinh dưỡng tại các khu/cơ sở/lớp học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo kế hoạch của nhà trường</li> <li>- VS sạch sẽ trường lớp đảm bảo VS.</li> <li>- Xây dựng thực đơn phù hợp với mùa, phù hợp với địa phương.</li> <li>- Phối hợp với Y tế có có biện pháp phòng bệnh cho trẻ em.</li> </ul>	
<p><b>Tháng 5/2026</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì nề nếp thói quen vệ sinh cá nhân, VSMT và vệ sinh ăn uống</li> <li>- Cho trẻ ăn đúng, đủ cả chất và lượng</li> <li>- Tiếp tục cho trẻ ăn bổ xung những đồ mát.</li> <li>- Tổng kết công tác CSND</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH thường xuyên kiểm tra, giám sát nhà bếp, kiểm tra thực đơn hàng ngày, kiểm tra hồ sơ bán trú</li> <li>- Thực hiện hàng ngày.</li> <li>- Kết hợp với nhà bếp để đảm bảo cho trẻ ăn đúng thực đơn</li> <li>- Tổng kết toàn trường.</li> </ul>	